

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ĐẢM BẢO TÀI SẢN TRÍ TUỆ CHO DOANH NGHIỆP SÁNG TẠO

✍ TS. Phạm Trung Luân

● **TÓM TẮT:** Trong kỷ nguyên kinh tế tri thức, tài sản trí tuệ (TSTT) trở thành yếu tố cốt lõi tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp; đặc biệt là các doanh nghiệp sáng tạo - nơi tri thức, ý tưởng và tài sản trí tuệ là nền tảng cốt lõi và ở đó quá trình chuyển giao công nghệ không chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận kỹ thuật, quy trình hay bí quyết sản xuất, mà còn liên quan mật thiết đến việc bảo đảm và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, việc khai thác, bảo vệ và chuyển giao công nghệ gắn liền với TSTT đang đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi các cơ chế pháp lý và chiến lược quản trị phù hợp để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các bên liên quan... Bài viết này phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của mối quan hệ giữa chuyển giao công nghệ và bảo hộ tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp sáng tạo; chỉ ra những hạn chế, thách thức đặt ra trong tiến trình hội nhập quốc tế; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, tăng cường cơ chế bảo vệ quyền tài sản trí tuệ, nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong quản trị chuyển giao công nghệ.

● **Từ khóa:** Chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ, doanh nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kinh tế tri thức.

● **ABSTRACT:** In the era of the knowledge economy, intellectual property (IP) has become a core factor in creating sustainable competitive advantage for enterprises; particularly for creative businesses, where knowledge, ideas, and intellectual property form the foundation. In this context, technology transfer is not merely limited to the acquisition of techniques, processes, or production know-how, but is closely tied to ensuring and effectively exploiting intellectual property rights. However, the exploitation, protection, and transfer of technology associated with IP present numerous challenges, requiring appropriate legal frameworks and governance strategies to safeguard the legitimate rights of stakeholders. This article analyzes the theoretical and practical foundations of the relationship between technology transfer and intellectual property protection in creative enterprises; highlights existing limitations and challenges in the process of international integration; and proposes solutions to improve policies, strengthen mechanisms for protecting intellectual property rights, and enhance enterprises' capacity in managing technology transfer.

● **Keywords:** Technology transfer, intellectual property, creative enterprises, innovation, intellectual property rights protection, knowledge economy.

Ngày nhận bài: 11/9/2025 Ngày bình duyệt: 23/9/2025 Ngày duyệt đăng: 26/9/2025

Dễ chuyển giao công nghệ đảm bảo tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp cần tuân thủ các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, thực hiện đánh giá, thẩm định cẩn thận đối với công nghệ và tài sản trí tuệ trước khi ký hợp đồng, đồng thời xây dựng các điều khoản hợp đồng rõ ràng, chi tiết để bảo vệ quyền lợi của cả hai bên, đặc biệt là quyền sở hữu trí tuệ.

NHẬN DIỆN VỀ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ.

Điều 115 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác*”. Theo đó, quyền sở hữu trí tuệ được ghi nhận là một loại quyền tài sản và có đối tượng là tài sản trí tuệ (được thể hiện bằng các tác phẩm, cuộc biểu diễn, sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu...). Như vậy, quyền sở hữu trí tuệ là quyền sở hữu đối với các tài sản trí tuệ, là quyền trên tài sản.

Đặc điểm tài sản trí tuệ: Vô hình; không thể chiếm hữu về mặt thực tế. Khó quản lý; Có thể thể hiện uy tín thương mại, danh tiếng, nguồn gốc sản phẩm; Được bảo hộ bởi luật riêng về QSHTT.

Các loại tài sản trí tuệ: Tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học (đối tượng QTG); Cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa (đối tượng QLQ); Sáng chế, KDCN, nhãn hiệu, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh (đối tượng QSHCN); Giống cây trồng (đối tượng của quyền đối với GCT).

Định nghĩa quyền sở hữu trí tuệ: QSHTT là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền

sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

Đặc điểm của QSHTT: Vì đây là quyền sở hữu nên cũng có những đặc điểm chung: quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt.

VAI TRÒ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP SÁNG TẠO

Chuyển giao công nghệ không chỉ là quá trình chuyển giao tri thức, kỹ thuật, mà còn bao gồm cả quyền sử dụng hoặc sở hữu các TSTT như sáng chế, phần mềm, bí quyết kỹ thuật... Đối với doanh nghiệp sáng tạo, việc tiếp nhận hoặc chuyển nhượng công nghệ giúp: Rút ngắn thời gian R&D (nghiên cứu và phát triển); Mở rộng thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm; Tăng khả năng thương mại hóa ý tưởng sáng tạo. Chính vì vậy, chuyển giao công nghệ hiệu quả là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Tầm quan trọng của SHTT trong chuyển giao công nghệ: SHTT bảo vệ các sản phẩm sáng tạo của trí tuệ con người như bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu, bí mật kinh doanh, mang lại quyền độc quyền cho người tạo ra và ngăn chặn việc sử dụng trái phép. Mặt khác, tài sản trí tuệ là một tài sản có giá trị, cần được bảo vệ trong quá trình chuyển giao để doanh nghiệp có thể khai thác và thu lợi từ đó.

Để thực hiện tốt vai trò của mình, doanh nghiệp cần nắm vững và tuân thủ các quy định của Việt Nam như Luật Chuyển giao công nghệ 2017 và các văn bản liên quan để đảm bảo quá trình chuyển giao diễn ra hợp pháp. Bên cạnh đó là các hiệp định quốc tế như Hiệp định TRIPS (1994) cũng đặt ra các tiêu chuẩn tối thiểu về bảo hộ SHTT, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động chuyển giao. Đối với doanh nghiệp sáng tạo, giá trị cốt

lỗi không nằm ở tài sản hữu hình truyền thống mà ở công nghệ, ý tưởng, giải pháp sáng chế, tác phẩm nghệ thuật hay nội dung số. Trong bối cảnh đó, chuyển giao công nghệ trở thành công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập thị trường quốc tế.

MỘT SỐ KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Hoạt động Chuyển giao công nghệ ở Việt Nam trong năm 2024-2025 có nhiều tiến triển rõ rệt: Chính sách hỗ trợ, hoạt động thực tế đang được quan tâm hơn, một số lĩnh vực công nghệ cao được thúc đẩy. Trong năm 2025, việc cấp phép, chứng nhận, giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ: Bộ KH&CN đã cấp 15 giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ và 5 giấy chứng nhận gia hạn trong năm gần đây. Hơn 1.000 giấy phép trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, ứng dụng bức xạ - đồng vị được triển khai trong y tế, nông nghiệp, công nghiệp. Số lượng văn bằng bảo hộ tăng mạnh (tăng 58,3%) so với cùng kỳ năm trước. Sự ra đời và hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ Việt Nam; cả nước có khoảng 24 sàn công nghệ đang hoạt động, giúp kết nối bên cung - bên cầu công nghệ.

Trong giáo dục: có hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học & chuyển giao công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng như tại TP. Hồ Chí Minh. Một số công nghệ cao như vi mạch vẫn đang là thách thức lớn nhưng được quan tâm: nguồn nhân lực thiếu, năng lực thiết kế chế tạo hạn chế.

Tăng cường kết nối nghiên cứu với sản xuất, ứng dụng thực tiễn hơn. Việc cấp chứng nhận, giấy phép, văn bằng bảo hộ gia tăng cho thấy hoạt động CGCN được nhà nước, doanh nghiệp, viện trường quan tâm hơn. Sự đa dạng hóa kênh chuyển giao: trường đại học, viện nghiên cứu, sàn giao dịch công nghệ, các chương trình quốc gia. Trình độ ứng dụng công nghệ mới được cải

thiện, nhất là trong các ngành hỗ trợ công nghiệp, điện tử, bức xạ, ứng dụng khoa học sinh học.

Từ góc nhìn cụ thể, nhưng kết quả đó thể hiện ở những mặt sau:

1. ***Tăng số lượng hợp đồng chuyển giao công nghệ và đối tượng sở hữu công nghiệp được chuyển giao:*** Giá trị các hợp đồng chuyển giao công nghệ trong giai đoạn 2018-2023 được ước tính lên đến hơn 114.000 tỷ đồng, trong đó phần lớn (93%) là từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Bên cạnh đó, hoạt động giới thiệu, kết nối công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu cũng không ngừng tăng lên.

2. ***Phát triển hạ tầng thông tin về khoa học công nghệ và tài sản trí tuệ:*** Về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN, đã có số lượng lớn các công bố, kết quả nghiên cứu, công nghệ cung cấp, thông tin TSTT như sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp. Việc công bố các sản phẩm, sáng kiến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiêu biểu để tôn vinh và thúc đẩy thị trường trong nước năng động hơn.

3. ***Chính sách, thể chế được cải thiện:*** Đã từng bước hoàn thiện luật, nghị định liên quan đến chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ. Ví dụ: Luật Công nghệ chuyển giao (Technology Transfer), Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, các quy định liên quan. Việc cải cách hành chính: phân quyền cấp tỉnh trong quản lý sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ theo Nghị định 133/2025/NDCP.

4. ***Thúc đẩy doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo:*** Số lượng doanh nghiệp KH&CN, sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu KH&CN tăng; doanh nghiệp chủ động đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Sự quan tâm và tham gia của doanh nghiệp vào thương mại hóa, khai thác tài sản trí tuệ của các viện/trường tăng lên.

5. *Kết quả kinh tế, doanh thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ*: Mặc dù chưa lớn so với tiềm năng, các trường đại học cũng đã có nguồn thu rõ rệt từ chuyển giao công nghệ: ví dụ Đại học Kinh tế Quốc dân với hơn 42 tỷ đồng năm 2023 từ nghiên cứu KH & chuyển giao công nghệ; Đại học Bách khoa Hà Nội khoảng 18 tỷ đồng...

THÁCH THỨC TRONG VIỆC BẢO ĐẢM TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Mặc dù có nhiều tiềm năng, quá trình chuyển giao công nghệ vẫn tồn tại nhiều rào cản liên quan đến TSTT, như:

- *Thiếu hiểu biết về pháp luật TSTT*: Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp, chưa nắm rõ cách bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm, công nghệ của mình.

- *Xung đột quyền sở hữu*: Trong quá trình hợp tác nghiên cứu hoặc liên doanh, việc phân chia quyền sở hữu đối với TSTT thường không rõ ràng, dễ dẫn đến tranh chấp.

- *Rủi ro bị sao chép, đánh cắp công nghệ*: Nếu không có hợp đồng chuyển giao và các điều khoản bảo mật chặt chẽ, doanh nghiệp có thể bị mất quyền kiểm soát hoặc bị vi phạm TSTT.

- *Tỷ trọng doanh thu từ chuyển giao công nghệ còn thấp*: Mặc dù có hợp đồng, nhưng doanh thu từ chuyển giao công nghệ/trường học cho doanh nghiệp chưa thực sự lớn. Tại nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, thu từ hoạt động này chỉ chiếm một phần nhỏ so với tổng doanh thu/hay nguồn lực.

- Một trong những thách thức lớn đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính là *năng lực hấp thụ và làm chủ công nghệ còn hạn chế*. Nhiều doanh nghiệp chưa có đủ tiềm lực để tiếp nhận, triển khai và khai thác tối ưu các công nghệ mới. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực chất lượng cao, am hiểu cả về kỹ thuật, quản trị,

thương mại hóa và sở hữu trí tuệ còn thiếu hụt, phân bố không đồng đều, khiến quá trình ứng dụng và chuyển giao công nghệ gặp nhiều khó khăn, kém hiệu quả.

- *Liên kết giữa viện/trường với doanh nghiệp chưa chặt chẽ*: Các kết quả nghiên cứu đôi khi không gắn với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp chưa tham gia đủ sớm để định hướng nghiên cứu. Quy trình định giá tài sản trí tuệ, phân chia lợi ích giữa Nhà nước, trường, viện, nhà nghiên cứu thiếu rõ ràng.

- *Thủ tục, chính sách còn nhiều bất cập*: Pháp luật, chính sách đôi khi chồng chéo, thủ tục hành chính phức tạp. Việc đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ thực tế, cũng như thực thi các quyền này khi có vi phạm còn hạn chế. Việc phát hiện, xử lý vi phạm thường mất thời gian, chi phí.

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Để đảm bảo TSTT trong quá trình chuyển giao công nghệ, cần áp dụng đồng bộ các giải pháp:

1. *Giải pháp quan trọng hàng đầu là thay đổi tư duy của doanh nghiệp về giá trị của tài sản trí tuệ*. Nhiều doanh nghiệp sáng tạo thường chú trọng sản phẩm và thị trường, trong khi coi nhẹ việc đăng ký bảo hộ. Cần xây dựng nhận thức rằng tài sản trí tuệ chính là một loại “tài sản cốt lõi”, có thể mang lại lợi ích tài chính và lợi thế cạnh tranh lâu dài.

2. *Hoàn thiện khung pháp lý*: Tăng cường hành lang pháp lý về chuyển giao công nghệ, đặc biệt là các điều khoản liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; Thúc đẩy thực thi pháp luật TSTT hiệu quả, xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm.

3. *Xây dựng hợp đồng chuyển giao chặt chẽ*: Hợp đồng chuyển giao cần quy định rõ phạm vi quyền sở hữu, quyền sử dụng, lãnh thổ áp dụng cũng như thời hạn sử dụng

công nghệ. Đồng thời, hợp đồng cần bổ sung các điều khoản về bảo mật thông tin, trách nhiệm của các bên trong việc giữ bí mật, cũng như cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài hoặc tòa án, nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao tính khả thi trong thực thi.

4. Nâng cao năng lực quản trị TSTT cho doanh nghiệp: Doanh nghiệp cần có chiến lược quản lý TSTT rõ ràng, từ khâu đăng ký bảo hộ đến giám sát thực thi và thương mại hóa; Đào tạo nguồn nhân lực có hiểu biết về pháp luật sở hữu trí tuệ và chiến lược phát triển công nghệ.

5. Thúc đẩy sự hỗ trợ từ Nhà nước và tổ chức trung gian: Nhà nước cần hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đăng ký, bảo hộ và định giá TSTT; Các tổ chức trung gian (như trung tâm chuyển giao công nghệ, vườn ươm sáng tạo, văn phòng sở hữu trí tuệ trong trường đại học) đóng vai trò cầu nối hiệu quả giữa nhà sáng chế và doanh nghiệp.

Từ góc độ pháp luật: Trong năm 2025, có chính sách mới có hiệu lực liên quan tới phát triển công nghiệp hỗ trợ, khởi nghiệp sáng tạo bằng quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Có các Nghị định sửa đổi, bổ sung đề tăng cường hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ; có sự gia hạn giấy chứng nhận. Nhà nước có nhiều Chương trình KH&CN quốc gia, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, sản phẩm từ nghiên cứu được chuyển giao vào thực tiễn.

Việc chuyển giao công nghệ (CGCN) nhằm đảm bảo TSTT cho doanh nghiệp sáng tạo cần chú trọng các quy định về quyền sở hữu trí tuệ và hợp đồng, đảm bảo quyền của các bên, phân định rõ ràng quyền và nghĩa vụ liên quan đến TSTT, và sử dụng các biện pháp pháp lý để bảo vệ TSTT trong quá trình chuyển giao, như đăng ký bảo hộ, hợp đồng chặt chẽ, và xử lý khi có vi phạm.

Cụ thể:

- **Xác định và bảo vệ Quyền sở hữu trí tuệ:** Doanh nghiệp cần xác định rõ ràng những tài sản trí tuệ nào được chuyển giao, bao gồm bằng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bí mật kinh doanh, hay quyền tác giả. Thực hiện đăng ký quyền sở hữu trí tuệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam và quốc tế để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc chuyển giao và bảo vệ. Làm rõ quyền sở hữu ban đầu của TSTT, đặc biệt là trong trường hợp TSTT được tạo ra bởi nhiều bên hoặc trong quá trình hợp tác.

- **Hợp đồng Chuyển giao Công nghệ:** Hợp đồng chuyển giao công nghệ phải quy định rõ ràng phạm vi công nghệ được chuyển giao, quyền và nghĩa vụ của các bên, điều khoản về bảo mật, và giá trị pháp lý của TSTT được chuyển giao. Phân định quyền sử dụng công nghệ và các TSTT đi kèm, bao gồm quyền khai thác, sử dụng, và các giới hạn (ví dụ: địa lý, thời gian). Yêu cầu các bên cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến công nghệ và TSTT để tránh bị lộ ra ngoài, gây thiệt hại.

- **Trách nhiệm và Nghĩa vụ của các bên:**

Bên chuyển giao có nghĩa vụ chuyển giao công nghệ đầy đủ, trung thực và không vi phạm quyền của bên thứ ba, đồng thời cung cấp các tài liệu cần thiết để bên nhận thực hiện được công nghệ.

Bên nhận chuyển giao có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ phí chuyển giao, sử dụng công nghệ đúng mục đích và phạm vi đã thỏa thuận, và giữ bí mật thông tin.

- **Xử lý tranh chấp và Bảo vệ pháp lý:**

Về Điều khoản giải quyết tranh chấp: Quy định rõ phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh, có thể là thương lượng, hòa giải, trọng tài hoặc tòa án.

Về biện pháp bảo vệ TSTT: Áp dụng các biện pháp pháp lý như kiện tụng, yêu cầu bồi thường thiệt hại, hoặc áp dụng các

biện pháp khẩn cấp tạm thời khi TSTT bị xâm phạm.

Chuyển giao công nghệ đóng vai trò then chốt như một chiếc cầu nối quan trọng giữa nghiên cứu khoa học với sản xuất, giữa sáng tạo với thị trường. Đây là quá trình giúp các kết quả nghiên cứu, sáng chế, giải pháp kỹ thuật không chỉ nằm trên giấy tờ hay trong phòng thí nghiệm mà còn được ứng dụng rộng rãi trong thực tiễn sản xuất - kinh doanh, tạo ra sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội và gia tăng giá trị kinh tế. Tuy nhiên, để hoạt động chuyển giao công nghệ đạt hiệu quả cao, yếu tố bảo đảm tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp sáng tạo là yêu cầu bắt buộc và cần được triển khai một cách bài bản, chuyên nghiệp. Việc bảo vệ tài sản trí tuệ không chỉ nhằm

gìn giữ quyền lợi hợp pháp, tránh rủi ro bị xâm phạm hay chiếm đoạt của các chủ thể sáng tạo mà còn tạo dựng niềm tin cho các đối tác, nhà đầu tư trong quá trình hợp tác và thương mại hóa. Bên cạnh đó, quản trị tốt tài sản trí tuệ còn giúp doanh nghiệp khai thác tối đa giá trị vô hình từ các sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, bí quyết công nghệ..., từ đó gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, khi tri thức và công nghệ trở thành “vũ khí” cạnh tranh chiến lược, việc gắn kết chặt chẽ giữa chuyển giao công nghệ với bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ không chỉ bảo vệ các chủ thể sáng tạo mà còn là đòn bẩy quan trọng để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2023). *Báo cáo thường niên về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam*.

2. Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ KH&CN (2024). *Báo cáo thống kê về đăng ký sở hữu trí tuệ tại Việt Nam*.

3. Chính phủ Việt Nam (2023). *Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030*.

4. *Luật Sở hữu trí tuệ (Luật số 50/2005/QH1, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022)*

5. *Luật Chuyển giao công nghệ (Luật số 07/2017/QH14)*

6. *Luật Doanh nghiệp (Luật số 59/2020/QH14)*

7. *Báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ về hoạt động chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ*